

Bản án số: 27/2018/HSST
Ngày 16-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Ái;
2. Ông Lê Văn Phú.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Nguyễn Thiết Bảnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2018, tại Trung tâm Thương mại An Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2018/HSST ngày 08/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo:

Đinh Hoàng K, sinh ngày 01/11/1997 tại huyện A, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Hoàng S, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1969; anh chị em có 02 người, bị cáo là người thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tốt.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/02/2018 cho đến nay;

Bị cáo có mặt.

- Người làm chứng:

Anh Lê Trọng T, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1964; (có mặt).

Anh Phạm Anh T, sinh năm 1998; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút, ngày 12/02/2018, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an huyện A phối hợp cùng Công an thị trấn A tuần tra đến khu vực Cầu V thuộc ấp A, thị trấn A, huyện A thì phát hiện Đinh Hoàng K có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần bên phải của K có 01 bọc nylon trong suốt có rãnh khóa chứa 05 bọc nylon trong suốt được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng. Qua điều tra, K thừa nhận đây là số ma túy K mua của một người đàn ông lạ (không biết họ, tên, địa chỉ) ở thành phố C về để sử dụng. Nên lực lượng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với K cùng tang vật.

Kết quả giám định số 102/KLGT-PC54 ngày 19/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang xác định: Mẫu gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,7616 gam loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 18/VKS-HS ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo Đinh Hoàng K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thú nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo còn khai nhận, trước khi bị bắt, bị cáo đã sử dụng ma túy nhiều lần. Trước đây bị cáo có tham gia đội điền kinh của huyện A tham dự Hội khỏe Phù Đổng và giành được huy chương; cha bị cáo đang bị bệnh tim, bị cáo là lao động chính, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ.

Ông Nguyễn Văn C xác định, ông có chứng kiến việc Công an khám xét trong túi quần của K có 05 bọc nylon trong suốt chứa tinh thể màu trắng vào tối ngày 12/02/2018 tại Công an thị trấn A.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người vắng mặt. Bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Hoàng K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; đề nghị căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng của vụ án như sau:

- Giao trả Giấy chứng minh nhân dân số 352370799 cho bị cáo;
- Tịch thu, hóa giá sung quỹ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Ite1 531, màu vàng. Số imei: 354697084986640, số imei: 354697084986657.
- Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) sim số điện thoại do không có giá trị sử dụng; tịch thu, tiêu hủy số ma túy trong vụ án do là vật cấm tàng trữ, lưu hành.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Mặc dù, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người làm chứng Lê Trọng T và Phạm Anh T vẫn vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án và Hội đồng xét xử đã công bố các lời khai này tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến, xét việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Hình sự tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này.

[2] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là đầy đủ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung: Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của những người làm chứng. Căn cứ vào các lời khai; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 12/02/2018 của Công an thị trấn A; kết luận giám định số 102/KLGT - PC54 ngày 19/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có căn cứ xác định: Bị cáo Đinh Hoàng K đã có hành vi cất giữ trái phép 0,7616 gam loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng và bị bắt quả tang ngày 12/02/2018 tại ấp A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm trật tự quản lý hành chính và sự quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước và làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; Tội danh và hình phạt

được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Xác định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện A là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất vụ án: Ma túy là chất hướng thần, gây nghiện và nó được coi là cái “chết trắng” đối với mọi người và trong thực tế, mọi người đều muốn loại trừ hẳn ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Nhà nước ta cũng đã có nhiều biện pháp, ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật nhằm ngăn chặn, đẩy lùi việc mua bán, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy bởi tính nguy hiểm của nó. Người sử dụng ma túy trước hết sẽ bị ảnh hưởng về sức khỏe, trí tuệ, kinh tế gia đình... Ma túy nó còn là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác như: Trộm cắp, cướp giật, giết người... Cho nên, loại trừ hẳn ma túy ra khỏi đời sống xã hội là thật sự cần thiết; là nguyện vọng của toàn thể nhân dân.

Tình hình tội phạm ma túy trên cả nước nói chung và địa bàn huyện A nói riêng đang diễn biến phức tạp và ngày càng gia tăng về số lượng; tinh vi về cách thức thực hiện. Số người nghiện mới có xu hướng trẻ hóa và sử dụng nhiều loại ma túy, đặc biệt là ma túy tổng hợp (ma túy đá) rất nguy hiểm. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng lớn đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy mà Nhà nước, xã hội đang ra sức thực hiện. Vì vậy, xét thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt:

Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thật thà khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo mới phạm tội lần đầu, thuộc thành phần lao động nghèo; có công trong thành tích thể thao của huyện nhà, nên có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, với tính chất và sự nguy hiểm của ma túy cho xã hội; mức độ nguy hiểm của hành vi và đặc biệt là tình hình gia tăng loại tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện A, xét cần áp dụng hình phạt tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thêm một thời gian nữa, để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội về sau.

Từ những phân tích trên, xét đề nghị về mức hình phạt của viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét bị cáo mới phạm tội lần đầu, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên thống nhất đề nghị của Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Vật chứng còn lại trong vụ án, gồm: 01 phong bì niêm phong, 01 giấy chứng minh, 01 điện thoại di động và 02 sim điện thoại, được xử lý như sau:

- Phong bì bên trong chứa chất ma túy là loại chất Nhà nước cấp tàng trữ, sử dụng, lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy;
- Giấy chứng minh nhân dân là giấy tờ tùy thân của bị cáo, trả lại cho bị cáo;
- Điện thoại là phương tiện bị cáo sử dụng liên hệ mua ma túy, có liên quan tội phạm. Xét điện thoại có giá trị, nên tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước;
- 02 (hai) sim số là vật không có giá trị, nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về chi phí tố tụng:

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Về chi phí tố tụng khác: Bị cáo không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

[9] Kiến nghị: Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A tiếp tục điều tra làm rõ họ, tên, địa chỉ người bán ma túy theo lời khai của bị cáo để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đinh Hoàng K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Hoàng K 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 12/02/2018 (*Ngày mười hai tháng hai năm hai ngàn không trăm mười tám*).

Căn cứ các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 352370799, cấp ngày 21/02/2012, nơi cấp: Công an tỉnh An Giang;

- Tịch thu hóa giá sung quỹ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Ite1 531, màu vàng. Số imei: 354697084986640, số imei: 354697084986657.

- Tịch thu, tiêu hủy 02 (hai) sim số điện thoại; 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Đăng K, Hồ Văn N và được giáp lai bằng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 4 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A).

Căn cứ các điều 135, 136 và các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo Đinh Hoàng K phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về chi phí tố tụng khác: Bị cáo không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

Án tuyên công khai có mặt bị cáo. Thời hạn kháng cáo của bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/6/2018).

(Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện A (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS huyện A (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Sáu